

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Trần Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn H**, sinh năm 1967; Tại: xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Vạn (Đã chết) và bà Lê Thị Hi (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị Nương (Đã chết); Con: 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Xuân T**, sinh năm 1992; Tại: xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân Đại và bà Lê Thị Dục; Vợ: Vũ Thị Mai; Con: 01 con sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1977; Tại: xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Soái và bà Vũ Thị Hồng; Vợ: Nguyễn Thị

Thúy; Con: 01 con sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Hàn Văn N**, sinh năm 1973; Tại: Xã Thiệu Quang, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Chí Cường, xã Thiệu Quang, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hàn Văn Phong (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Toán; Vợ: Lê Thị Bình; Con: 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/12/2020 bị Công an xã Thiệu Quang, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 28/12/2020 đã nộp xong tiền phạt; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Văn M**, sinh năm 1976; Tại: TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Trung Thôn, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang Hảo (Đã chết) và bà Trần Thị Le (Đã chết); Vợ: Lê Thị Thu; Con: 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2016 bị Công an huyện TH xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” đã nộp xong tiền phạt ngày 26/5/2016.;

Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Văn Đ**, sinh năm 1985; Tại: xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Phúc; Vợ: Phạm Thị Hương; Con: 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Hoàng Văn H**, sinh năm 1960; Tại: xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Cao Tổng (Đã chết) và bà Lê Thị Mưu; Vợ: Lê Thị Hương; Con: 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1975; Tại: xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sỹ Phát và bà Nguyễn Thị Nam (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thảo; Con: 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Lê Đình H, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn CH, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Anh Hiện vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/4/2021, Lê Văn H sinh năm 1967 ở tại Thôn 6 xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa mời Hàn Văn N sinh năm 1973 ở thôn Chí Cường, xã Thiệu Quang, Lê Xuân T sinh năm 1992, Trần Văn Đ sinh năm 1985, Nguyễn Đình H sinh năm 1977 đều ở thôn 6, xã TG1, huyện TH đến nhà uống rượu. Sau khi uống rượu xong đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì mọi người rủ nhau chơi đánh bài ăn tiền, H đồng ý cho mọi người đánh bạc ăn tiền tại nhà mình. H đã đi mua thuốc lá và hai bộ bài Tú lơ khơ 52 cây ở quán tạp hóa mang về cho mọi người đánh bạc, sau đó H chải chiếu cói ở hiên nhà có N, Đ và T ngồi xuống chiếu đánh bạc trước, sau đó Nguyễn Đình H cũng tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng bằng bộ bài tú lơ khơ từ Át đến K, ban đầu đặt cược là 10.000đ (Mười nghìn đồng), mức cược tối đa đối với ván thường là 100.000đ, mức đặt cược tối đa đối với ván chào là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Các đối tượng sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 cây, sau đó từng người chơi sẽ đặt cược theo quy định gọi là “đóng tẩy” hoặc “đóng gà” là 10.000đ (Mười nghìn đồng). Người cầm cái sẽ chia cho mỗi người ba lá bài, từng người chơi sẽ cầm bài của mình. Sau đó theo vòng từng người từ người cầm cái sẽ đặt một số tiền bất kỳ, nếu chưa ai đặt; đặt tiền cược bằng số tiền người chơi phía trước đã đặt; đặt thêm tiền cược so với người chơi trước đã đặt, hoặc đặt tối đa theo quy định trước khi các đối tượng đánh bạc hoặc úp bài không đặt cược và chuyển lượt chơi cho người tiếp theo. Cách tính điểm ba lá bài là cộng điểm của ba lá bài lấy hàng đơn vị là điểm, điểm bài to nhất là 9 điểm. Nếu ba lá bài giống nhau gọi là “Sáp” ví dụ “AAA” là lớn nhất sẽ ăn được tất cả các “Sáp”, “Liêng” và “Điểm” khác; nếu liêng ví dụ “QKA” là to nhất thì sẽ ăn được “Liêng” và “Điểm”. Theo quy định thì sáp thắng liêng, liêng thắng điểm, điểm lớn thắng điểm nhỏ. Người thắng là người cầm cái và chia bài tiếp. Các con bạc quy định với nhau mỗi ván “chào” sẽ cắt ra 10.000đ (Mười nghìn đồng) tiền hồ.

Đánh được một lúc có lần lượt có thêm Lê Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Hữu M vào tham gia chơi đánh bạc. Riêng H là chủ nhà không tham gia đánh bạc mà ngồi xem và có thu tiền hồ, Lê Đình Hiền sinh năm 1991 ở Thiệu Duy, TH ngồi xem nhưng không tham gia chơi đánh bạc. Không có việc phân công người canh gác và hoạt động cho vay tín dụng tại chiếu bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày bị Công an huyện TH bắt quả tang, Thu giữ tại chỗ 52 (Năm mươi hai) cây bài tú lơ khơ từ “Át đến Ka” đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếu cói đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng 15.460.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó thu dưới chiếu 1.600.000đ, kiểm tra trên người các đối tượng phát hiện và thu giữ: Thu giữ của Lê Văn H: tiền Việt Nam 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó có 180.000đ là tiền cắt ra từ việc đánh bạc, còn 900.000đ là tiền của H cất ở túi quần sau; Thu giữ của Lê Xuân T: 680.000đ (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) khi T bỏ chạy vút ra vườn nhà ông H và thu trên người T 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Thu giữ trên người Trần Văn Đ: 2.010.000đ (Hai triệu không trăm mười nghìn đồng); thu giữ của Lê Văn M 4.370.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng); Thu giữ

của Nguyễn Hữu M 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); Thu giữ của Hoàng Văn H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai: Hàn Văn N mang theo khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt bị thu giữ số tiền đang để dưới chiếu. Trần Văn Đ mang theo 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), khi đánh bạc Đ rút ra 200.000đ để đánh, nếu thua sẽ rút tiếp ra 500.000đ để đánh. Còn lại 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) Đ không dùng vào mục đích đánh bạc vì phải chi tiền vào việc khác; đến khi bị bắt bị thu giữ trên người số tiền 2.010.000đ; Đ xác định số tiền đánh bạc 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Lê Xuân T mang theo 1.000.000đ (Một triệu đồng), sau đó H trả nợ cho T 1.500.000đ; Tổng T có 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt bị thu giữ trên người 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và thu giữ số tiền T ném ra vườn nhà ông H 680.000đ. Nguyễn Đình H gọi điện cho Lê Văn M mang tiền đến nhà H trả cho H 2.500.000đ, H đã trả cho T 1.500.000đ, H còn 1.000.000đ cộng với 100.000đ H có sẵn trên người H đã dùng tổng số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc; Đến khi bị bắt số tiền đang để dưới chiếu, Công an không thu giữ gì trên người H. Lê Văn M mang theo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), đã trả nợ cho H 2.500.000đ, còn lại 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) Lê Văn M dùng vào mục đích đánh bạc; Đến khi bị bắt bị thu giữ trên người số tiền 4.370.000đ. Hoàng Văn H mang theo 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt H vợ tiền dưới chiếu bỏ vào trong người, bị Công an thu giữ trong người 600.000đ. Nguyễn Hữu M mang theo 3.200.000đ, ban đầu Nguyễn Hữu M rút ra 70.000đ đến 80.000đ để đánh bạc, M xác định chỉ dùng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Số tiền 2.800.000đ M để riêng ở túi quần sau không dùng vào mục đích đánh bạc. Lê Văn H là chủ nhà, không tham gia đánh bạc, có thu tiền hồ 180.000đ, khi bị bắt bị Công an thu giữ thu trên người 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó có 180.000đ là tiền cắt ra từ việc đánh bạc, còn 900.000đ là tiền của H cất ở túi quần sau.

Tổng số tiền các bị can khai nhận mang theo 14.520.000đ, nhưng căn cứ biên bản phạm tội quả tang của Cơ quan CSĐT Công an huyện TH thu giữ tổng số tiền 15.460.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), trừ đi số tiền không dùng vào mục đích đánh bạc là 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) gồm thu của bị can Trần Văn Đ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị can Nguyễn Hữu M 2.800.000đ và bị can Lê Văn H 900.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc. Còn lại 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu tại chiếu và trên người các bị cáo trong vụ án điều tra nhận dùng toàn bộ số tiền mà các bị cáo có để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ngày 29/4/2021 là 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH gồm: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 52 cây bài tú lơ khơ từ Át đến ka đã qua sử dụng; Một phong bì niêm phong bên trong có đựng Tiền Việt nam 15.460.000đ (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó 10.260.000đ (mười

triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là số tiền dùng để đánh bạc, còn lại 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền thu của Trần Văn Đ, Nguyễn Hữu M và Lê Văn H không dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TH ngày 12/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tòa án tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn H;

Xử phạt: Lê Văn H từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo T gia thử thách từ 14 đến 20 tháng. Phạt tiền Lê Văn H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Hàn Văn N; Xử phạt: Hàn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Lê Văn M, Trần Văn Đ và Hoàng Văn H; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình H và Lê Văn M.

Xử phạt: Mỗi bị cáo 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Hữu M;

Xử phạt: Nguyễn Hữu M từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 10% thu nhập trong T gian cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Quy trừ số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu M 2.800.000đ và Lê Văn H 900.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ đối trừ vào tiền phạt và án phí của bị cáo Nguyễn Hữu M và Lê Văn H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Văn Đ; Tịch thu tiêu hủy: 01 Chiếc cối, 01 bộ bài 52 cây bài là những công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, đã cũ, giá trị thấp và 01 phong bì thư .

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các

vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận của các bị cáo là tự nguyện, quá trình đánh bạc diễn biến liên tục, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, số tiền thu được; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2021 tại nhà bị cáo Lê Văn H ở Thôn 6, xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa 07 bị cáo gồm: Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức 3 cây cầm chương được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy hành vi của Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự. Lê Văn H tuy không tham gia đánh bạc nhưng H đã cho các đối tượng mượn địa điểm là nhà của mình để đánh bạc, H là người chải chiếu, mua bài, thu tiền hồ nên H đồng phạm với tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền và thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội, để lại dư luận xấu tại địa phương; hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh

nhiều loại tội phạm khác, từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung thì việc truy tố và đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là rất cần thiết. Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các con bạc tự phát rủ nhau đánh bạc, đa số các bị cáo là anh em họ hàng và hàng xóm quen biết, không có sự chuẩn bị câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội; Tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án Lê Văn H là người có vai trò chính, vì cả nê và vụ lợi bị cáo để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình với T gian dài, nhiều đối tượng vào ra đánh bài nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án; Tiếp đó Lê Xuân T, Hàn Văn N, Trần Văn Đ từ đầu khơi mào việc đánh bạc, đánh bạc đầu tiên, tiếp theo là Nguyễn Đình H vào đánh, tiếp theo là Lê Văn M, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M vào chơi sau cùng có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các hình phạt hướng xử lý:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Đình H có bố và mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống mỹ, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo Nguyễn Hữu M có bố là thương binh, tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương chiến công, Bị cáo Lê Văn M hiện đang thờ cúng liệt sỹ Lê Quang Hảo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Hội đồng xét xử đã xem xét rất chặt chẽ về điều kiện hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định T gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu M tham gia đánh bạc sau cùng số tiền ít nên xem xét mức án cải tạo không giam giữ khấu trừ 10% thu nhập là phù hợp, bị cáo có thu nhập 3.000.000đ/tháng nên khoản này khấu trừ bằng 10% bằng 300.000đ/tháng.

Riêng bị cáo Hàn Văn N, ngày 24/12/2020 bị Công an xã Thiệu Quang, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” chưa hết T gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên cần thiết cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một T gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân có bệnh tật, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì vụ lợi, cần áp dụng khoản 3 điều 321 để phạt tiền bổ sung các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo T, H, N, Lê Văn M, H có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo N bệnh tật, bị cáo Đ thuộc hộ nghèo, nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp. Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, vợ mất sớm tuy nhiên trong vụ án bị cáo có tính vụ lợi, vai trò chính nên xem xét giảm mức phạt tiền bổ sung là 10.000.000đ, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là phù hợp.

[6]. Về xử lý các vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

[6.1]. Số tiền thu giữ 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sung quỹ nhà nước;

[6.2]. Số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu M 2.800.000đ và bị can Lê Văn H 900.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc, nên quy trả Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ đối trừ vào tiền phạt và án phí của bị cáo Nguyễn Hữu M và Lê Văn H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6.3]. Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Văn Đ xác định không dùng vào đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[6.4]. 01 Chiếc cối, 01 bộ bài 52 cây bài là những công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, đã cũ, giá trị thấp và 01 phong bì thư nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn H;

Xử phạt: Lê Văn H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lê Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Hàn Văn N;

Xử phạt: Hàn Văn N 06 (Sáu) tháng tù. T gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ T gian tạm giữ 04 (Bốn) ngày (Tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Lê Văn M, Trần Văn Đ và Hoàng Văn H; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình H và Lê Văn M.

Xử phạt: Lê Xuân T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Nguyễn Đình H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Lê Văn M 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Trần Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Hoàng Văn H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo T gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong T gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong T gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Hữu M;

Xử phạt: Nguyễn Hữu M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; T gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã TG1, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong T gian cải tạo không giam giữ. Được trừ 12 (Mười hai) ngày quy đổi từ 04 (Bốn) ngày bị tạm giữ tạm giam từ trước.

Khấu trừ 10% thu nhập của Nguyễn Hữu M trong T gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Khoản này bằng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Hữu M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Quy trừ số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu M là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và Lê Văn H là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ đối trừ vào tiền phạt và án phí của các bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho Trần Văn Đ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền xác định không dùng vào đánh bạc.

Tịch thu hủy: 01 Chiếc cối, 01 bộ bài 52 cây bài và 01 phong bì thư khi mở tiền niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án nhân dân huyện TH.

(Đặc điểm các vật chứng này, số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH ngày 07/7/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo: Lê Văn H, Lê Xuân T, Nguyễn Đình H, Hàn Văn N, Lê Văn M, Trần Văn Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. T hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt